| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÒA AN**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày: 25 - 7 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**
**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Vi Khánh Dần.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nông Thế Hợp và bà Phan Bích Liễu.

*Thư ký phiên tòa*: Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa*: Bà Mã Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Đàm Văn T**; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/01/1995 tại xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Đàm Văn N (Đã chết) và bà Nông Thị N1; Vợ Hoàng Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: 02 tiền án; Ngày 04/7/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, Cao Bằng xử phạt 09 (Chín) tháng tù tại Bản án số: 30/2018/HS-ST về tội Vận chuyển hàng cấm; Ngày 03/02/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, Cao Bằng xử phạt 09 (Chín) tháng tù tại Bản án số: 11/2021/HS-ST về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Nhân thân bị cáo: Ngày 08/01/2018, bị Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 13/7/2020, bị Công an xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt

tiền mức 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 25/3/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Trần Công Q; sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*

1. Anh Trần Văn K; sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Số 082, tổ 1, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

2. Bà Nông Thị N1; sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 19 giờ ngày 09/02/2022, bị cáo Đàm Văn T cùng Trần Công Q, Đàm Văn T1, Nông Trung L1 (T2), Đinh Minh H ngồi uống rượu tại nhà anh Đàm Văn C (Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi các anh Q, T1, L1, H ra về, anh C đi ngủ, lúc này bị cáo ở lại dọn dẹp bát đũa thì thấy 01 (Một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y20 màu xanh của anh Q để quên trên mặt tủ lạnh nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát xung quanh không có người, bị cáo cầm điện thoại cho vào túi áo khoác đang mặc và đi về nhà. Đến 09 giờ sáng ngày 10/02/2022, bị cáo đem chiếc điện thoại đã trộm được đi bán tại cửa hàng sửa chữa mua bán điện thoại KN thuộc phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng được số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền này bị cáo sử sụng để chi tiêu sinh hoạt cá nhân hết 700.000 đồng (Bẩy trăm nghìn đồng); còn 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng đã nộp cùng với 700.000 đồng (Bẩy trăm nghìn đồng) bà Nông Thị N1 (Mẹ đẻ bị cáo) cho để nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-ĐGTS ngày 18/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hòa An xác định: "01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO Y20, màu xanh, có số IMEI 865732059709412, đã qua sử dụng, trị giá 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)".

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSHA ngày 15 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đàm Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là sai, vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại anh Trần Công Q trình bày: Nội dung vụ việc đúng như bị cáo đã khai. Tôi đã nhận lại tài sản bị trộm nên tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn K trình bày: Ngày 10/02/2022, bị cáo cáo đem 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y20 màu xanh đến cửa hàng điện thoại của tôi và nói muốn bán lại. Sau khi kiểm tra điện thoại thấy không cài đặt mật khẩu và không có gì bất thường, tôi đã mua lại với bị cáo với giá 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Chiếc điện thoại tôi đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra để hoàn trả cho chủ sở hữu. Về trách nhiệm dân sự, tôi yêu cầu bị cáo hoàn trả cho tôi số tiền tôi đã thanh toán cho bị cáo là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị N1 trình bày: Ngày 10/02/2022, sau khi biết con tôi bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản điện thoại của người khác và đem bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân, tôi đã bảo bị cáo đưa lại số tiền còn dư là 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) và tôi tự nguyện bù thêm số tiền 700.000 đồng (Bẩy trăm nghìn đồng) của cá nhân tôi để đem nộp cho Cơ quan điều tra nhằm hoàn trả lại cho người đã mua tài sản trộm cắp được với bị cáo. Đối với số tiền này, tôi không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho tôi.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Đàm Văn T từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn K số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng); Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị N1 không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 700.000 đồng (Bẩy trăm nghìn đồng) nên không đặt vấn đề xem xét; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng 23 giờ ngày 09/02/2022, bị cáo đã có hành vi trộm 01 (Một) chiếc điện thoại di động của anh Q trị giá 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-ĐGTS ngày 18/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hòa An.

Bị cáo có 02 (Hai) tiền án, trong đó có 01 (Một) tiền án về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 11/2021/HS-ST ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đã áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" và chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Đàm Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Đàm Văn T đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật nhưng do bản thân sử dụng ma túy nên đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài

sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 (Hai) tiền án; bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy và đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính, bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo riêng với bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này còn có anh Trần Văn K là người mua chiếc điện thoại với bị cáo T. Tuy nhiên, khi mua anh K không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An không xử lý đối với anh K là đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không;

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo và gia đình đã chủ động nộp số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) để hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khắc phục hậu quả; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải của bản thân. Đồng thời, bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

*Vật chứng cơ quan Công an đã xử lý:*

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y20, màu xanh, đã qua sử dụng đã được Cơ quan điều tra hoàn trả lại cho bị hại anh Trần Công Q là chủ sở hữu hợp pháp là đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

*Vật chứng giao theo hồ sơ vụ án:*

01 (Một) phong bì niêm phong theo quy định đựng số tiền mặt 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) do bị cáo và gia đình nộp để khắc phục hậu quả nên cần trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Trần Công Q xác nhận đã nhận lại tài sản theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 25/3/2022 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị N1 dù đã được giải thích về quyền yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 700.000 đồng (Bẩy trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, bà N1 không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền trên do bà tự nguyện nộp để giúp bị cáo khắc phục hậu quả, đó là quyền tự định đoạt của bà N1 nên Hội đồng xét xử cũng không truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng (Bẩy trăm nghìn đồng) đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ, ngày 25/3/2022.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho anh Trần Văn K; sinh năm 1995; trú tại: Số 082, tổ 1, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng số tiền mặt 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) đựng trong 01 (Một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: "1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) vụ Đàm Văn T (SN: 1995; Trú tại: xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng) trộm cắp tài sản ngày 09/02/2022".

*Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự*

*huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao ngày 15/6/2022.*

4. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đàm Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Vi Khánh Dần**

***Nơi nhận**:*
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.